

NHÂN THIÊN NHÃN MỤC

QUYỂN 6

TÔNG MÔN TẠP LỤC

TAM CÚ CỦA NHAM ĐÀU

Cẩn đi cẩn đứng

Muốn đi không đi

Muốn ở không ở

Hoặc khi một bề không đi

Hoặc khi một bề không ở.

(329) Sư thượng đường nói: Đại phạm xướng giáo, từ trong vô dục lưu xuất ba câu, chỉ là lý luận, cẩn đi cẩn ở, muốn đi không đi, muốn ở không ở, hoặc khi một bề không đi, hoặc khi một bề không ở, đều không biết phương sở, mắt sáng khe suối đất đột nhiên không có hang ổ. Nếu luận về chiến, mỗi mỗi phải là thủ đoạn cẩn heo chó, nếu chưa thấu chưa rõ, cũng phải được bảy tám phần mới có thể nhập lập. Nếu từ trước đến nay nhãn mục di-lê-ma-la, hơn nữa không làm loạn lộ ra túi hồ đồ, lầm đánh gãy lưng ông, chớ nói không đạo. Xét ba câu của Thạch Đầu, cẩn đi cẩn ở là một, muốn đi không đi, muốn ở không ở là một, hoặc khi một bề không đi, hoặc khi một bề không ở là một, xưa vốn vốn dùng cẩn đi là một, mà càng không để ý, hoặc khi câu một bề không đi, hoặc khi một bề không ở là sai, nay đã đúng, lược nêu thượng đường làm căn cứ.

NĂM CÂU HỎI CỦA PHẦN DƯƠNG

(Trong Thạch môn lục chưa thấy có lời đáp đây)

Vị tăng hỏi: Thế nào là câu nhập môn?

Phần Dương nói: Khách xa biết mình,

Tạm ngồi cười ngâm nga.

Thạch Môn Thông nói: Lục thân không biết nhau,

Trong miệng nói xa đến.

Vị tăng nói: Mù.
 Thế nào là câu trong môn?
 Phần Dương nói: Sắp xếp bốn tướng đứng,
 Tình ngưng vọng Thánh dung.
 Thạch Môn nói: Mật thất không thông gió,
 Một về nhà ngồi.
 Vị tăng nói: Nắm bắt.
 Rồi lại nói: Chủ trong tâm.
 Thế nào là câu đương môn?
 Phần Dương nói: Tọa đoạn ngàn đường sai,
 Hào quang phát chiếu muôn cơ.
 Môn Thông nói: Cửa mở không cửa sổ,
 Để kiểm xem bốn phương.
 Lại nói: Trảm.
 Rồi lại nói: Chủ trong chủ.
 Thế nào là câu ra cửa?
 Phần Dương nói: Mở mắt nhìn giang sơn,
 Khắp cõi không biết nhau.
 Môn Thông nói: Oai nghi không ngay nhìn về Trường An.
 Lại nói: Giáng xuống.
 Thế nào là câu ngoài cửa?
 Phần Dương nói: Tiêu phu đến đồng hoang,
 Cưỡi trâu thường gõ sừng.
 Môn Thông nói: Oai nghi ngay thẳng đến Trường An.
 Lại nói: Tâm trong tâm.

ĐẦU TIÊN LUẬN BỐN MÓN BẤT BIẾN

(Lời viết của cổ đức)

Sương mù khắp núi Nhạc mà thường vắng lặng (cùng với trong mà không giao thiệp).

Sông suối tranh nhau chảy mà không dòng (rảy nước mà không dính).

Ngựa đồng trống phát phối mà không động (gió thổi không vào)

Mặt trời mặt trăng rõ ràng mà không khắp (ánh sáng không trái).

BỐN TẠNG CƠ PHONG CỦA NHÂM ĐẦU

Bốn tạng phong: Sự đã lập vậy nghĩa là căn cứ sự là toàn sự. Căn cứ lý là toàn lý. Vào đến là lý sự đủ. Đưa ra là lý sự hết. Người đời sau

học, không căn cứ ý của người trước đã lập, vội đối tựu thành tụ, khiến bản tăng đời sau nghi trong dòng tôn sư có vật, xuất nhập mà có thể chỉ bày, nên phải xét rõ.

CỔ ĐỨC THÊM BÀI TỤNG CHO QUÁN ĐẠT ĐỈNH

*Gánh nước bừa củi không phải là trần
 Dầu đầu toàn hiện thân Pháp vương
 Thuyền nhỏ ngoài biển cả gợn sóng xanh
 Sóng to như núi phun bạch ngân (tựu sự).
 Căn cứ sự tạng phong sự riêng đủ
 Không ở trên lý mà thủ ngôn thuyên
 Vảy đẹp nếu không nuốt hương bánh
 Vẩy đuôi lay đầu giỡn sông xanh biếc (tựu sự).
 Ngay toàn thân hiển lộ đường đường
 Diệu thể trước nay không che giấu
 Gặp chỗ hiện thành khó hiện rõ
 Trần trần đều phóng hào quang trắng (tựu lý).
 Tựu lý tạng phong lý rất nhỏ
 Há từ trên sự lập hào ly
 Điều hâu bay ngoài trời rộng lớn
 Chịu cầm chim tước chết trong rừng (tựu lý).
 Toàn quyển điện cơ mấy người biết
 Chê lông mày trên đã là chậm
 Gặp mặt không biết mở kho báu
 Do dự xa lìa cửa ngoài cửa (nhập tựu).
 Vào đến tạng phong lý sự bao gồm
 Đầm xanh gió thổi động mây sấm
 Vũ môn thán ba hoa đào nổi sóng
 Đội sừng nâng đầu khỏi phơi má (nhập tựu).
 Oai quang lẫm liệt đầy thế gian
 Hiệu lệnh Pháp vương hợp đương nhiên
 Trước cửa đạo Trường An vạn cổ
 Một phen chim bằng đánh vạn dặm trời (xuất tựu).
 Ra đến tạng phong lý sự vong
 Trời cao mặt trời đỏ càng không ngại.
 Ông sấm bà sét nói phân minh
 Trong tiếng sét đánh lửa đá sáng (xuất tựu).*

TAM ẤN CỦA TÔNG MÔN

(Thạch Môn Thông, Ngọc Tuyên Đạt)

Một ấn ấn không

Thạch Môn nói: Răng đứng lười.

Ngọc Tuyên nói: Vạn tượng thâu về ngàn gương xương.

Một ấn ấn nước.

Thạch Môn nói: Nói chuyện với người điếc.

Ngọc Tuyên nói: Cóc tía nhảy bóng rơi trong ngàn sông.

Một ấn ấn bùn.

Thạch Môn nói: Trên đầu cắn gậy lảm bảm trong miệng.

Ngọc Tuyên nói: Xem kỹ khi màn văn chưa phát.

BÀI TỤNG CỦA TUYẾT ĐẬU

Ấn không ấn nước ấn bùn

Chữ nghĩa rõ ràng lại mê

Đại sĩ Huỳnh Đầu không biết

Dám hỏi ai được đích thân đề.

Ấn bùn ấn không ấn nước

Vòng đất sóng lạnh tranh nhau khởi

Trong ấy lân rồng vô hạn

Mấy chỗ tranh cầu ra miệng.

Ấn nước ấn bùn ấn không

Nạp tử không biện rõ đông tây

Khai mở một lỗ phía trên

Ngàn bạc Thánh đồng đứng dưới gió.

BÀI TỤNG CỦA HOÀNG BÁ

Ấn bùn ấn nước ấn không

Bốn phương khéo léo đủ điều

Biển cả rồng ngâm mây nổi

Núi cao hổ gầm thành gió.

Ấn không ấn nước ấn bùn

Vật vật cao thấp đều đồng

Nếu biết rõ ràng sắc văn

Không ngại nam bắc đông tây.

Ấn bùn ấn không ấn nước

Bốn thứ sấm sét gió mây khởi

Nhân lúc thẳng đến long môn

Rất kỳ phơi má đốt đuôi.

BÀI TỤNG CỦA VÂN PHONG

*Một phen ấn ấn bần
 Hiền ngu cùng biết
 Vãn chuyển lô mũi
 Chùy vàng trên đầu.
 Một ấn ấn nước
 Luống há môi miệng
 Chưa qua dòng cát
 Sóng ngòi tranh khởi.
 Một ấn ấn không
 Mắt Thước-ca-la
 Đều chuông sau.*

VƯƠNG TỬ BA TRIỀU

(Phần Dương Thiệu Ngũ Tổ diễn Thúc Nham Phong)

Tăng hỏi: Khi Vương tử chưa đăng triều như thế nào?

Phần Dương nói: Lục cung ca khúc tuyết, tám nước nghe tiếng sáo, gặp nhiều người hỏi đường.

Thúc Nham nói: Thâm cung tuy không xuất,

Bên ngoài giáo hóa truyền khắp nơi.

Lúc Vương tử chánh đương triều như thế nào?

Phần Dương nói: Ngọc nhĩ không có văn chương

Bạn bang cầu đầu cuối.

Tổ nói: Thiên hạ thái bình

Thạch Nham nói: Lương ban nường điện ngọc

Mười đường đều đến triều.

Sau khi Vương tử đăng triều như thế nào?

Phần Dương nói: Y phục trắng hỏi điền ông

Khắp cõi không biết nhau.

Tổ nói: Ai luận tốt xấu.

Thạch Nham nói:

Ngư tiêu ca chặt đường

Đã lão xượng đượ mùa.

TỤNG CỦA PHẦN DƯƠNG

*Vương tử ba triều quý gồm tôn
 Xưa nay truyền nghe ai có thể phân
 Tám nước sáu cung toàn mỹ hóa
 Ấn của Phần Dương không rõ ràng.*

CHUYỆN SỬ TỬ CỦA HÒA THƯỢNG CHÂN MINH

(Báo Ân phụ theo)

Vị tăng hỏi: Lúc sử tử chưa ra khỏi hang như thế nào?

Nam Minh nói: Gió mát đầy đất.

Báo Ân nói: Mũi nhọn rườm rà.

Sau khi ra khỏi hang như thế nào?

Nam Minh nói: Bầy chồn bể nảo.

Báo Ân nói: Ẩn thân không hiển lộ.

Lúc muốn ra chưa ra như thế nào?

Nam Minh nói: Sao thế?

Mạng như tơ treo.

BÀI TỤNG CỦA NAM MINH

*Ngồi cao chót vót như si giống không thể
 Bỗng nhiên chuyển đổi lại nương tựa
 Trăm năm yêu quái đều tiên phục
 Ẩn sâu ngàn vạn tầng trong núi mây.
 Một tiếng rống chấn động càn khôn
 Trong trăm bầy thú vỡ hồn mật
 Nước khe ngược dòng bóng núi chuyển
 Mắt tốt không hoa loạn lang xăng.
 Muốn ra chưa ra ai có thể biết
 Ngồi xỏm dưới đất chuyển thân cũng đại kỳ
 Thiên thủ đại bi khó dò dẫm
 Từ giáo ngàn xưa mọi người nghi.*

CHUYỆN KIẾM BÁU CỦA TRƯỜNG LÔ TỔ ẨN PHƯỚC

(Thiên Trụ Tĩnh, Thúy Nham Chi nương Thiên Tông)

Vị tăng hỏi: Khi bảo kiếm chưa ra khỏi vỏ như thế nào?

Tổ Ẩn nói: Rít.

Thiên Trụ nói: Như nay triều đại không người hỏi.

Thúy Nham nói: Rất kỳ chấp đạo.

Thiên Tông nói: Ánh sáng lạnh xuyên qua sao đầu sao ngưu.

Sau khi ra khỏi kiếm như thế nào?

Tổ Ẩn nói: Lộ.

Thiên Trụ nói: Vạn dặm núi sông đạo thái bình.

Thúy Nham nói: Thiên ma vỡ mạch.

Thiên Tông nói: Ngàn binh dễ được
Một tướng khó tìm.

CHUYỆN LIÊN HOA

(Thiên Trụ Tĩnh, Từ Minh Viên, Viên Giám Viễn)

Vị tăng hỏi: Lúc hoa sen chưa ra khỏi bùn như thế nào?

Trí Môn Tộ nói: Hoa sen.

Thiên Trụ nói: Gốc sâu cành liền qua mưa tàn.

Nam Minh nói: Nước sâu có lẽ không được.

Viên Giám nói: Gạch cháy đập bể dính mắc rất lạnh.

Sau khi ra khỏi nước như thế nào?

Trí Minh Tộ nói: Gánh lá.

Thiên Trụ nói: Nước trên đầu tiên thật hiếm có.

Nam Minh nói: Không ngại qua lại xem.

Thiên Trụ nói: Trong lòng phía Đông biển cả không nổi sóng gió.

Sau khi nở như thế nào?

Nam Minh nói: Hương phảng phất nam bắc.

Sau khi kết hạt như thế nào?

Nam Minh nói: Nuôi cá nuôi ba ba.

TỤNG CỦA TUYẾT ĐẬU

Lá hoa sen báo ông biết

Lúc ra khỏi nước chưa ra khỏi nước như thế nào?

Giang bắc Giang nam hỏi Vương Lão

Một hồ nghi rõ một hồ nghi.

CHUYỆN PHONG HUYỆT CHIẾU GƯƠNG XƯA

(Từ Minh Viên, Thúy Nham Chi, Động Sơn Thông)

Tăng hỏi: Lúc gương xưa chưa lau chùi như thế nào?

Phong Huyệt nói: Thiên mà vỡ mạch.

Nam Minh nói: Tân La đánh trống.

Thúy Nham nói: Chiếu phá đầu lâu thiên hạ.

Động Sơn nói: Đây đến Hán Dương không xa

Sau khi lau chùi như thế nào?

Phong Huyệt nói: Cổ xe không đường.

Nam Minh nói: Tây Thiên ca múa.

Thúy Nham nói: Đen giống như sơn.

Động Sơn nói: Bãi oanh võ trước lầu Huỳnh Hạc.

CHUYỆN DIỄN TIÊN ĐÀ BÀ CỦA NGŨ TỔ

Vị tăng hỏi: Lúc vua đòi Tiên đà bà như thế nào?

Tổ nói: Thấu triệt

Như thế nào là vua đòi tiên đà bà?

Tổ nói: Loan giá chưa sắp xếp đồng hiệu lệnh.

Thế nào là tiên đà bà?

Tổ nói: Mắt dò nóng tai.

Tăng lễ bái.

Tổ nói: Diễn.

CẢNH THANH HỎI PHONG HUYỆT VỀ SÁU PHÁP CẠO GỌT

(Biệt Phong đáp thêm)

Thế nào căn cứ lông cạo trần?

Phong Huyệt đáp: Lá rơi không phiền người quét bỏ

Tự có gió mát thành đến quét.

Thúy Nham nói: Lông lạnh đứng cao.

Thế nào là đến cạo da lông?

Phong Huyệt nói: Hơi thở dù cho đầy đủ tiếng vang trong hang cốc thẳm.

Tìm chân đầu được gặp phải người.

Thúy Nham nói: Lạc chỗ không dừng ai giải xem.

Thế nào là thịt cạo da?

Phong Huyệt nói: Tháo xuống thẳng dạy Thiên Đế chịu.

Na Tra thái tử không tha cho ông.

Biệt Phong nói: Đạt Đỉnh xem chỗ hồng sang

Sướng thích sát ông bình sinh.

Thế nào là đến cốt cạo thịt?

Phong Huyệt nói: Đề hồ đã tiêu thân hình lành

Tánh hiển đường huyền không nhờ thuyền.

Nham Phong nói: Phá cũng đọa.

Thế nào là đến tủy cạo cốt?

Phong Huyệt nói: Thích-ca đích thân gặp Phật Nhiên Đăng

Thọ ký không nghe nói pháp âm.

Biệt Phong nói: Tay không đến chỗ sức tranh chấp

Chỉ như tủy lại như thế nào cạo?

Phong Huyệt nói: Giả sử không hoa kết không quả

Ngựa gỗ khó dạy người trời đuổi.

Thuyết Phong nói: Giặc vào thành không.

HỎI ĐÁP NĂM TÔNG

Vị tăng hỏi: Thế nào là dưới sự Lâm Tế?

Ngũ Tổ Diễn rằng: Ngũ nghịch nghe sấm.

Hòa Sơn nói: Chiếu dụng đồng hành.

Chánh Đường biện rằng:

Ta trọn không đến ông nói.

Hộ Quốc Nguyên nói: Giết người không chớp mắt.

Tuyết Đường Hành nói: Lục hợp gặp bùn lầy.

Tông Vân Môn, Tổ nói: Cờ hồng lấp lánh.

Động Sơn nói: Lý sự đều đủ.

Chánh Đường nói: Thang vàng trên ngựa gỗ.

Hộ Quốc nói: Đánh môn ba mắt chiếu sáng càn khôn.

Tuyết Đường nói: Cờ hồng cao trong bóng sóng.

Tông Quy Ngưỡng, Tổ nói: Đoạn bia ngang khắp đường xưa.

Động Sơn nói: Âm cơ viên hợp.

Tuyết Đường nói: Trước mắt không đường khác.

Hộ Quốc nói: Xô đẩy không đến trước

Ước khoảng không lui sau.

Tuyết Đường nói: Trâu không sừng sắt ít ngủ nhà.

Tông Tào Động, Tổ nói: Đem sách không đến nhà.

Động Sơn nói: Thiên chánh hiệp đồng.

Tuyết Đường nói: Hạc ngủ cành khô.

Hộ Quốc nói: Tay cầm dạ minh phù

Bao nhiêu cái biết trời sáng.

Tuyết Đường nói: Đụng đầu không phạm.

Tông Pháp Nhãn, Tổ nói: Người đi tuần suốt đêm.

Động Sơn nói: Sao chỉ duy tâm. (331)

Tuyết Đường nói: Rất kỳ trái giờ mất đợi.

Hộ Quốc nói: Tên nhọn gặp nhau không biết nhau.

Tuyết Đường nói: Tự bề gãy được lấy.

TỤNG CỦA BẢO PHONG TỬ GIÁM

*Đầu đồng trán sắt oan trăm nhà,
 Một tiếng hét đều phân chiếu dụng,
 Thối lông ba thước định vũ trụ,
 Sắp đi đến bên lừa mù (Lâm Tế).*

Ba câu đều đem râu một chuỗi,
 Đồng nhàn giải, đến trước ngự lâu,
 Bao nhiêu hành khách chớp mắt,
 Cá chép biển Đông bay lên trời
 (Vân Môn).

Một cái buồng ra ngàn cái,
 Cái ky giải nói chuyện vô sinh,
 Thảo Đường ngủ há miệng lư đồ,
 Tịch tử cần phải phá nguyên mộng
 (Quy Ngưỡng).

Sân tía cửa vàng thêm xuân ấm,
 Điện ngủ không người hầu chí tôn,
 Trường ái trăm quan phân chỗ chức,
 Rộng gõ đèn ra kim môn (Tào Động).
 Khe quang dã sắc ngâm lâu đài,
 Một tiếng trúc xa nghe thấu đến mai rơi,
 Gió đưa đoạn mây về đỉnh núi,
 Trăng hòa dòng nước qua đến cầu (Pháp Nhãn).

TÔNG YẾU CỦA NĂM NHÀ VIÊN NGỘ

Toàn cơ đại dụng
 Đánh hét đuổi nhau
 Tìm người trên kiếm dao
 Trong điện sáng buồng tay (Lâm Tế).
 Bắc đấu ẩn thân
 Kim phong lộ thể, ba câu có thể biện rõ
 Một toàn liêu không (Vân Môn).
 Quân thân hợp đạo
 Thiên chánh giúp nhau
 Minh đạo đường huyền
 Kim vàng chỉ ngọc (Tào Động).
 Sư giúp xứng hòa
 Cha con một nhà
 Tối sáng theo nhau (Quy Ngưỡng).
 Nghe tiếng ngộ đạo
 Thấy sắc minh tâm
 Trong câu ẩn mũi nhọn
 Trong lời nói có tiếng vang (Pháp Nhãn).

*Năm nhà đổi tiếng thay điệu
Khai mở điệu môn
Thay đổi phong tục
Trăm phương ngàn phía.*

Đều hướng về không trung xướng lên, khúc xướng là cơ ban đầu, nếu là dòng tuấn kiệt, không lưu lại dấu tích của trầm, chuyển đổi hiển bày, cắt đoạn dây sấn, thế thì ngàn binh dễ được, một tướng khó tìm, vào cỏ tìm người, tạm thông một sợi chỉ phía trước có đường, toan đến thì trái, câu sau không riêng tư, động thành hang ở.

*Bảo kiếm của Linh Nham
Thấy mất đường đường
Ngăn trệ trong vỏ mê
Không không loại cỏ.*

NÊU BÀY BÀI TỤNG VÔ VI (năm tông)

Chánh pháp nhãn tàng diệt bên con lừa mù, lão bà Hoàng Bá Đại ngu lấm lời (Lâm Tế).

*Thang vàng trên ngựa ngọc
Sao người mê ban ngày
Gặp đủ căn cơ giữ lại sấm sét
Cũng là sư độn căn (Vân Môn).
Một dài chia ngắn một ngắn chia dài
Khúc thẳng vuông tròn
Thấu hợp cung thương
Khay bánh bên sông
Khiến hồ tăng cười một tràng (Quy Ngưỡng).
Núi Đan loan phụng đến a các
Diện mật sáo gọi tân cửu thành
Dã lão không biết quý huỳnh ốc
Sáu đường còn nghe tiếng roi tịnh
(Tào Động).
Ngày ẩm hoa tranh nhau nở
Rừng sâu chim không sợ
Thuyền đánh cá qua bờ nam
Thủy triều rơi vào vào đầu thành đá
(Pháp Nhãn).*

BA LOẠI PHÁP GIỚI (Cổ đức)

Lúc Phật chưa ra đời như thế nào?
 Thiên hạ thái bình.
 Sau khi Phật ra đời như thế nào?
 Đặc biệt một tràng buồn.
 Lúc ra đời cùng với chưa ra đời như thế nào?
 Biết ân thì ít, phụ ân thì nhiều.
 Thế nào là thể của pháp thân? Núi hoa nở giống như tơ, khe nước
 trong xanh như màu lam.
 Thế nào là dụng của pháp thân?
 Suốt đêm ngồi mây đá, cây xuân mang theo từng mưa.
 Thế nào là pháp thân?
 Cây liễu màu huỳnh kinh nhật,
 Hoa lê hương trắng tuyết.

NGŨ NHÂN

Thế nào là Nhục nhân?
 Thương ghét đâu từng đủ việc quý tham sân càng nhiều.
 Thế nào là Thiên nhân?
 Lông lộng không lột,
 Rất rõ ràng phân minh.
 Thế nào là Tuệ nhân?
 Đất vàng xa vẫy tay,
 Giang lãng thăm điểm đầu.
 Thế nào là Pháp nhân?
 Núi xanh thường không hiển lộ,
 Khấp côi không từng che ẩn.
 Thế nào là Phật nhân?
 Từ bi lợi tất cả,
 Phương tiện có nhiều một.

TAM BẢO (Cổ đức)

Như thế nào là Phật?
 Chỗ nào không xưng tôn?
 Thế nào là pháp?
 Xe không xô đẩy ngang.
 Lý không đoạ khúc.
 Thế nào là tăng?

Nhàn rồi cầm quyển kinh đứng dựa tùng.
Cười hỏi khách từ đâu đến.

CHUYỆN DỰNG GẬY

Thế nào là ông có dựng cây gậy?
Cờ gặp địch thủ khó ẩn núp.
Thế nào là ông không có dựng cây gậy?
Đàn cầm gặp tri âm mới biết đàn hay.
Thế nào là dựng cây gậy?
Đ dẫn qua đoạn sông cầu.
Bạn trở về thôn trắng sang.

Ý CÂU (Cổ đức)

*Câu đến y không đến
Khe xưa nước suối vọt
Tùng xanh mang sương lạnh
Ý đến câu không đến.
Đá dài không có gốc cây
Núi ẩn không động mây
Ý câu đều đến
Trời cùng mây trắng xa.
Nước hòa dòng trắng sáng
Ý câu đều không đến
Trời xanh không chút mây
Nước xanh sóng gió nổi.*

HỎI ĐÁP CỦA LỤC TỔ

Đạt-ma một chiếc giày
Chín năm ngồi lạnh không người biết
Hoa ngũ diệp nở thơm khắp cõi
Tổ nói: đập phá núi Thiết vi.
Nhị Tổ một tay
Xem thử ba thước tuyết
Khiến người lạnh lông cốt
Tổ nói: dẫn dắt thiên hạ.
Tam Tổ tội một đời
Tìm mà không thể được
Vốn tự không tì vết

Tổ nói: bóp mắt cùng sinh hoa.
 Tứ Tổ một tay
 Hồ oai hùng chấn động mười phương
 Thanh quang động vũ trụ
 Tổ nói: mắt sáng trăm bước oai.
 Ngũ Tổ một góc tùng
 Không tính nêu cảnh trí
 Lại phải trang gia phong
 Ngũ Tổ một cây chày ?? ?? ?? ?? ??
 Mới biết có cùng không.

HỎI ĐÁP MƯỜI VÔ

*Nước vô vi,
 Hoàng thượng phục hay năm cao
 Lúc đi ca Đế Vũ
 Không có hai cân chuẩn mực rất rõ ràng.
 Không có cội gốc,
 Không nhờ sức điểm sáng phía Đông
 Hoa tu-bát thường nở.
 Không có đáy bát,
 Nhờ đến ẩn mặt trời mặt trăng
 Buông bỏ chứa trong vũ trụ.
 Không có tơ đàn,
 Không phải tri âm chớ cùng khảy đàn
 Thuyền không đáy
 Rỗng không chở trăng sáng về.
 Khúc vô sinh,
 Một khúc, hai khúc không người hiểu
 Mưa đêm qua buồn bờ đê nước sâu.
 Sáo không lỗ,
 Đồng rãnh thổi một khúc
 Cùng hưởng thời thái bình.
 Không có chim khóa,
 Mở tháo khó động tay.
 Gương không đáy,
 Có thể thấu bốn biển cả
 Nhét vào ngũ Tu-di.*

MỘT TIẾNG HÉT PHÂN NĂM GIÁO (thêm mới)

Tịnh Nhân đến Thiên sư Am Thành, đồng với Pháp Chân Viên Ngộ Từ Thọ và mười tám Đại Pháp sư, đều ở phủ của Lương Bất Thái úy Trần Công. Lúc bấy giờ, Tư Hạnh Huy Tông, xem pháp hội kia, người giỏi về Hoa Nghiêm, ở trong chúng hỏi các Thiên sư. Đức Phật ta lập giáo, từ Tiểu thừa đến Viên đốn, quét trừ có không, riêng chứng chân thường, rồi sau trung nghiêm muôn đức, nổi tiếng là Phật. Thiên gia một tiếng hét, chuyển phàm thành Thánh, cùng các kinh luận, trái bổ tương tự, nay một tiếng hét nếu có thể nhập năm giáo, đây là chánh thuyết, nếu không thể nhập, đây là tà thuyết, các Thiên sư nhìn Am Thành. Am Thành nói, như Pháp sư đã hỏi, không đủ lời đáp ứng của các Thiên sư.

Tịnh Nhân tiểu trưởng lão, có thể để Pháp sư không mê hoặc, Am Thành kêu Thiện, Thiện đáp dạ!

Thành nói: Pháp sư đã nói Phật pháp Tiểu thừa giáo, chính là nghĩa hữu vậy. Đại thừa Thỉ giáo, chính là nghĩa không, thừa Chung giáo, chính là nghĩa hữu bất không. Đại thừa Đốn giáo, chính là nghĩa tức có tức không, Nhất thừa Viên giáo, chính là bất không mà bất hữu, chính là bất hữu mà không. Như ta một tiếng hét, không chỉ có thể nhập ngũ giáo, cho đến trăm công kỹ nghệ chủ tử bá gia thầy đều có thể nhập.

Am Thành bèn hét, một tiếng hét hỏi Thiện rằng: Lại nghe cái gì?

Thiện nói: Nghe.

Thành nói: Ông đã nghe, thì một tiếng hét đây là có, có thể nhập Tiểu thừa giáo. Thành trong chốc lát lại kêu Thiện: Lại nghe gì?

Thiện nói: Không nghe.

Thành nói: Ông đã không nghe, thì vừa đến một tiếng hét là không, có thể nhập Thỉ giáo.

Am Thành ngó Thiện nói: Ta mới hét một tiếng, ông đã nói có, hét lâu tiếng tiêu mất, ông lại nói không, nói không vốn ban đầu thật có, nói có thì nay thật không, không có chẳng không, có thể nhập Chung giáo.

Am Thành lại nói: Khi ta có một tiếng hét, chẳng chẳng phải là có, nhân không mà có, lúc không có một tiếng hét, không chẳng phải là không, nhân có cho nên không, tức có tức không, có thể nhập Đốn giáo.

Am Thành lại nói: Ta có một tiếng hét đây, không làm dụng của một tiếng hét, có không không bì kịp, tình giải đều vong, lúc nói có mảy

trần không lập, lúc nói không, cùng khắp hư không, tức một tiếng hét đây vào trăm ngàn muôn ức tiếng hét, trăm ngàn muôn ức tiếng hét vào một tiếng hét, là có thể nhập Viên giáo. Thiện Hoa Nghiêm không biết, khởi thân ở tòa đến trước bái lạy Am Thành. Thành lại nói với Thiện, không chỉ một tiếng hét là xong, nhẫn đến nói mới động tĩnh, tất cả thời tất cả chỗ, tất cả vật tất cả sự, khế lý cơ, cùng khắp không dư, thế là bốn chúng vui mừng, nghe những điều chỗ chưa nghe, long nhan rất vui, bảo tả hữu cận thân. Thiền sư có huyền đàm diệu luận như thế.

Đại Úy thưa: Đây chính là dư luận của Thiền sư.

PHƯƠNG NGỮ CỦA THIÊN LÂM

*Người thấp đèn nến
Đại tượng qua sông
Nhân cho vượt tường
Đức Sơn La-hán.
Phong hầu tiên sinh
Tức sáu mái hiên
Thành bình qua sông
Đem nhục kế đem bỏ nha môn.
Nửa đêm giáo hóa
Núi vàng bờ gạch
Xe chất kính Đại thừa
Thọ mộc mái hiên.
Thạch tượng Gia châu
Trưởng lão Hồ nam
Diêm già qua trạng
Người lùn tường đất.
Thường châu đánh da
Trâu người sừng rộng
Tóc trong chùa ni
Mua dầu thái bình.
Cây quạt thảng chạp
Nước gấp đánh cầu
Treo chặt bình trà
Cá canh Phong châu.
Nước ngập Kim sơn
Nước đá đeo lưng
Hải đường Xương châu*

*Thạch tượng Giản châu.
Vân Cư La-hán
Tiếng kêu rừng Phụng
Ngựa giấy vào lửa
Trương Lương nhân sách.
Thái Công câu cá
Bài tụng Lương Sơn
Mèo con mang chùy
Lý Tình tam huynh.
Chống gậy xin con
Chó gặm xương khô
Ba Tư trì chú
Phật đá mới xương.
Ngựa ăn rau cải
Người lùn xem kịch
Chó vàng qua sông
Con thỏ ngắm trăng.
La công soi gương
Ba Tư lạc thủy
Sáo nào chế luật
Lư thân tiên sinh.
Giày cỏ Tân La
Người lùn qua sông
Thổ địa Lữ Sơn
Thổ địa Vân Cư.
Đạo sĩ đánh chày
Tú tài đánh trâu
Mâm khay trên tường
Quả châu phạn bố.
Lửa đốt thuyền hương
Rắn vào ống trúc
Bỏ con theo đạo Vân
Môn đạo tốt. Hưng
hóa đạo tốt Đạo tốt
Phân Dương Quy
Ngưỡng đạo tốt
Tuyết Phong đạo tốt.
Ngưỡng Sơn đạo tốt*

Huyền Diệu đạo tột
Triệu Châu đạo tột
Kim Ngư đạo tột.
Phổ Hóa lặc linh
Giang thêm chiều tuyết
Đổng đình thu nguyệt
Chùa khói chuông chiều.
Mây tạch trên núi
Cát bằng nhận lạc
Ngư thôn tối chiếu
Bến xa thuyền về.
Sông Tiêu sông Tương đêm mưa,
Tiên Đà-bà
Tinh tinh mang hài cỏ
Xỏ kim trong đất đen.
Một ngựa sinh ba dãn
Bạch trưởng lão Nga Mi
Chuta rõ ba tam chín
Thổ địa trong núi sâu.
Trâu sắt trên con muỗi
Đại tùng trong ồn ào
Chuột già trừ diệt cây gừng
Thấy Đại Thánh ở Tây châu.
Lừa chọn chỗ ẩm tiểu
Chim rùa đi đất bằng
Không qua người thiết trai
Tạ tam nương cân bạc.
Quách Đại sĩ mài mực
Sao cháu ngược lên cây
Đất đỏ phết sữa bò
Đại vương trong quân doanh.
Muống dưa trong tiệm cơm
Đất đỏ vỡ cái ky
Hồ tôn ăn lông trùng
Lão quạ trong túi vải.
Ngã tư đường trước bia
Vẽ phong xa trên vách
Hồ tôn cười lưng ba ba

Hồ tôn vào trong túi vải.
Bốn tám ông quan đánh cờ
Trịnh Châu ra cửa gặp
Người trên cầu Thiên môn
Biện tài gặp Tiêu Diêu.
Chuột già trong ồn ào
Vương đại tỷ đông thôn
Ngó sen trên đá gồ ghề
Ba Tư ăn hồ tiêu.
Con mèo ăn thả phụng
Cho cơm như ló trà
Tơ sen béo đại tượng
Đại trùng xem xay bột.
Ngựa nói người mua mực
Mười tám mẫu ruộng tốt
Đồng cốt nhờ gặp đồng cốt lớn
Vương tiểu phá giày cỏ.
Tám túi giá
Tiểu từ thăm đại từ
Ba Tư vào ồn ào
Nửa đêm thả gà quạ.
Thỏ uống sữa bò
Chuông lâu mười hai trượng
Chuột già ăn củ gừng
Bào lão đưa đài đèn.
Học đường bộ Hàm Đan
Hàn Tín đi đến triều (333)
Sư tử trong miếu xưa
Đến bờ xem mí mắt.
Ba Tư chiếu gương xưa
Minh Công Tú trên biển
Đưa Châu bán dưa Hán
Người Phổ chầu tiễn giặc.
Từ trước đến nay huệ dưới liễu
Lâu ngày cây hoa đến sớm
Vỏ não trong Tô Lang
Phan Giang đến cưỡi lừa.
Thời Tần xe chui qua

Mũ giấy trong đại trùng
 Trước nhà mua trái cây
 Quân tử có thể tầm.
 Người giữ công đức trời tối tăm
 Đầu sào trăm thước năm lần duỗi
 Xích Hồng nhai đánh bạch Hồng nhai
 Tạ Tam nương không biết chữ xả.
 Thừa nhận chị dâu không táo dỡ
 Chặt xe gió trên đầu sào
 Kịp hợp đánh phá Thái châu
 Đầy dầu trong lưôi cát đồng.
 Giấy bạc trong núi Thái
 Ba Tư chân đổ vào Đại Đường Đá
 tầm thường đầu ngã tư đường
 Khổng Minh khải đàn trong miếu.
 Người Phước châu ăn quả vải
 Tạ Tam nương không biết chữ tứ
 Đất đây không có hai lạng vàng
 Người đời mua rượu ba thăng.

KỆ CHÂN TÁNH

Đạt-ma Tây lai chín năm diện bích, riêng Thần Quang đứng ngoài
 tuyết chặt cánh tay tự chứng, khéo nói không được, chỉ được nói tâm
 truyền, thương căn đã khế hợp, lại muốn về Tây, còn thương căn cơ
 trung hạ, gượng để lại hai mươi chữ, gọi là kệ chân tánh trở lại đọc đó,
 thành bốn mươi vận, đều có chỉ thú, bởi vì lão bà tâm tha thiết, bậ
 bạ không ít, ngô hầu con cháu đời sau, nhân ngón tay thấy mặt trắng,
 thẳng như có một người đến trước chữ tánh chưa hiểu đại ý, sắc văn tự
 bày, không từ người khác được, lại cười lão Hồ rất tốt, hết sức cùng chủ
 trượng.

Linh Ân Tuệ Chiêu Đại sư Khả Quang thuật



DIỄN HỤY ĐẠI NGUYÊN TRÙNG KHẮC HẬU TỬA NHÂN THIÊN NHÂN MỤC

Xưa Thiên sư Nham Chiếu ở Việt Sơn Hối ở trong thời Tống Thuần Huy, biên tập tông chỉ của năm nhà, gọi là “Nhân Thiên Nhân Mục”, lưu hành trong tông lâm, sự truyền chép đã lâu, không tránh khỏi sai lầm, bản chép tay kia cũng có nhiều chỗ khác nhau, lời này lời kia xen vào được mất, Lúc rảnh rỗi tham khảo chỗ đồng và dị, sai thì sửa lại cho đúng, thiếu thì thêm vào cho đủ, không thích đáng thì bỏ bớt đi, còn sợ chưa hay thì sắp xếp nguyên bản. Năm tông cũng mất sự truyền thừa theo thứ lớp, nay sửa lại cho đúng. Đầu tiên sắp xếp Lâm Tế, Quy Ngưỡng. Bởi hai tông đây, đồng phát xuất từ Nam Nhạc, Mã Tổ trở xuống. Kế nêu bày Tào Động, Vân Môn, Pháp Nhãn, bởi ba tông đây đồng phát xuất từ Thanh Nguyên Thạch Đầu. Lại gần đây có người, mượn tên của Khâu Huyền Tố, ngụy soạn văn bia của Thiên sư Đạo Ngộ ở chùa Tây Thiên Vương thành Giang Lăng, ghi chép Thiên Vương tiếp nối dòng Mã Tổ rồi tiếp nối Long Đàm, Đức Sơn, Tuyết Phong, bèn thay đổi hai tông Vân Môn, Pháp Nhãn qua Mã Tổ sắp xuống thật đáng cười, xét đồ sấm Tâu Cựu ở Kinh châu, đều không có chùa Tứ Thiên Vương ở thành Giang Lăng, họ ngụy biện ra bia vọng lập nhân duyên ngữ cú ở Thiên Vương, sự thật là của Đàm Chiếu Thiên sư ở chùa Bạch Mã ở thành Tây. Sự thật Đàm Chiếu đây thuật đủ đồ sấm xưa ở Kinh châu, và Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, được khảo sát, hướng hà Thiên Hoàng tiếp nối dòng Thạch Đầu và Long Đàm, chép đủ trong Truyền Đăng Lục và Cao Tăng Truyện. Ngữ lục các sư là văn bia của Đức Sơn và Vân Môn, Pháp Nhãn sắp xuống, cùng kệ tông yếu của năm tông triều đại trước, có vài mươi chỗ, sáng như mặt trời ngôi sao, có thể xóa đi mê hoặc cho đời sau, có thể chứng cứ đối lầm biên tập trước sau, xưa nay An Lộ Phước Châu Đại Minh Lan Nhã, bèn khắc bản khác, cùng chung với thiên học. Người xem tập đây, trình bày cắt bớt dài dòng, mở miệng rõ ràng, không ở trên đầu lưỡi. Nếu họ chưa rõ, thì bỏ kiểm đã lâu rồi.

LONG ĐÀM KHẢO XÉT

Cảnh Đức Truyền Đăng Lục đời Tống, chép Đạo Ngộ Thạch Đầu thời Thiên Hoàng, mà không biết đồng thời có hai Đạo Ngộ:

1. Từ Mã Tổ, ở chùa Thiên Vương thành Tây, Kinh châu.
2. Từ Thạch Đầu, ở chùa Thiên Vương thành Đông, Kinh châu.

Trải qua khảo sát Quy Đãng đời Đường, soạn biên của Nam Nhạc lời đáp của Khuê Phong, tông thứ trạng giám được của Bùi Tướng Quốc và soạn bài minh tháp của Mã Tổ, đều có thể căn cứ, đến sau Đạt Quán Đỉnh dẫn phù sấm của Khâu Huyền Tôn chép vào của hai tháp minh bài, chép rất rõ ràng, đây không có thể nghi được. Nhưng trong Khâu Minh, do Long Đàm tin tiếp nối ngộ của Thiên Vương, đây thời không thể không nghi.

Tôi từng khảo sát Ngữ Lục của Tuyết Phong, Tuyết Phong nói với Mân Vương, tự xưng được đạo trước Đức Sơn, Thạch Đầu, lại trong bài tựa Ngữ Lục của Cổ Sơn Yên Quốc sư, cũng xưng là Yên Vi Thạch Đầu năm dòng con cháu, hai sách đây ở vào thời ngũ đại, cách Long Đàm không xa, há phải quên ngay sở tự kia sao? Căn cứ theo đây thì biết, Long Đàm Tín là người đã tiếp nối, thì Thiên Hoàng ngộ chẳng phải Thiên Vương Ngộ, sở chứng kia đồng. Lại Long Đàm Tín, nhà ở hẻm Thiên Hoàng thành Đông, Kinh châu, lấy bán bánh làm sự nghiệp, hàng ngày đem mười cái bánh tặng cho Hòa thượng Thiên Hoàng, Thiên Hoàng mỗi khi ăn bánh xong, để lại một cái bánh nói: Ta cho bánh ông để con cháu ông hưởng âm đức.

Đàm Tín một hôm tự nghĩ: Bánh là đem đi, sao để lại cho ta, chắc có tà ý, bèn đến hỏi.

Thiên Hoàng nói: Là ông đem đến lại ông nào có lỗi, Tín nghe việc ấy, rất hiểu ý chỉ nhiệm mầu, nhân đó theo xuất gia.

Thiên Hoàng nói: Ông xưa tôn sùng phước thiện, nay tin ta nói có thể gọi là Sùng Tín, do đó ân cần làm thị giả. Căn cứ theo đây thì biết, Long Đàm Tín đã tiếp nối, Thiên Hoàng chẳng phải Thiên Vương Ngộ, là chứng cứ thứ hai.

Lại Sùng Tín một hôm hỏi Thiên Hoàng: Con tự đến không nhờ chỉ bày tông yếu.

Thiên Hoàng nói: Ông tự đến, ta chưa từng chỉ bày tâm yếu cho ông.

Sùng Tín nói: Chỉ bày chỗ nào?

Thiên Hoàng nói: Ông nâng trà lên, ta tiếp đón ông, ông đi ăn ta vì ông nhận, lúc ông hòa nam, ta vì ông mà cúi đầu, có chỗ nào không chỉ bày tông yếu cho ông. Sư cúi đầu giây lâu. Thiên Hoàng nói, thấy thì ngay đó liền thấy, suy nghĩ liền sai, Sư ngay đó khai mở.

Sư lại hỏi: Thế nào là bảo nhận?

Thiên Hoàng nói: Mặc tình tiêu điều, tùy duyên phóng khoáng, chỉ cần hết tâm phàm, riêng không làm tánh giải.

Một hôm Sư lại hỏi: Từ trên thượng tướng truyền xuống việc thấp nhất như thế nào?

Thiên Hoàng nói: Không phải ông hiểu đến chỗ không được.

Sùng Tín nói: Cái đây mất người nhân mục được đủ?

Thiên Hoàng nói: Dễ hiểu ở Trường Lô, căn cứ đây thì biết, Long Đàm Tín đã tiếp nối: Là Thiên Hoàng Ngộ chẳng phải Thiên Vương Ngộ, đây là chứng cứ thứ ba.

Nay ba đoạn sở chứng đây giới thiệu rõ như vậy, mà trong tháp minh của Khâu Huyền Tố, do Long Đàm nối tiếp Thiên Vương, sao được riêng khác. Xét biết, hiểu rõ người sau, vọng đem Sùng Tín, đổi vào trong tháp minh Thiên Vương, để tranh luận đầu mối, nhưng như vậy ắt đem ba đoạn văn sở chứng trước, một phen bút xóa đi, rồi sau có thể thành thuyết ấy.

Hơn nữa, Trương Vô Tận thường nói: Cơ phong của Vân Môn giống Lâm Tế, phải là sau Mã Tổ, đây thời lời nói của người nhà quê ở Tề đông, xưa nay đồng bầm thọt một thầy, mà cơ phong mỗi mỗi sai khác thì nhiều, sao đồng hết được.

Như Vân Môn Pháp Nhãn, đồng phát xuất từ Vân Môn phải trở về Mã Tổ, thì Pháp Nhãn lại phải trở về Thạch đầu, như Đơn Hà theo cơ phong, không kém Lâm Tế, ?? ?? Cùng Tam Thánh, đều thất cơ ở Thạch thất, thì Đơn Hà theo Thạch Thất, lại phải đổi vào Mã Tổ sắp xuống? Lại như cha con Nam Tuyên, đều tiếp nối Mã Tổ, mà không dùng đánh hét, cha con Quy Sơn, đều tiếp nối Bá Trượng, mà không thời Cô Tuấn, lại phải đổi vào Thạch Đầu sắp xuống.

Hơn nữa, tôi từng khảo sát toàn lục của Tuyết Phong, thiền ấy đủ các cách, Ba Lan rộng lớn, nên lời ấy, có khi giống Lâm Tế, có khi giống Tào Động, luống như Huyền Sa, Trường Lô, Khánh Bảo Phước Cổ Sơn An Quốc Thanh Cảnh v.v... đều như vậy. Tức Vân Môn tuy riêng dùng cơ phong vôi vôi mà thật ngữ không đầy đủ, cơ phong không xúc phạm, hơn nữa trải qua tham cứu Tào Sơn Sơ Sơn, Cửu Phong Càng Phong, lời ấy còn đầy đủ, như các lời ba loại bệnh hai loại ánh sáng, thì toàn vẫn Càng Phong, đây rất rõ ràng. Há có thể nói các việc ấy đồng với Lâm Tế đương tiếp nối Mã Tổ sắp xuống, môn đồ không biết, vốn khó biện rõ, những bậc cao minh, có thể khảo sát mà biết, nên làm là để bảo trí giả trong thiên hạ, xin xét kỹ rõ vậy (thấy trong Vĩnh Giác Vãng Lục).

TRÙNG TU HẬU TỰA TẬP NHÂN THIÊN NHÃN MỤC

Một chi pháp là năm tông, tông mỗi mỗi có ý chỉ thấu suốt chỗ quy về của ý chỉ, thì một pháp năm tông nêu ra không được đối, nay bèn không như vậy, đỏi bắt bóng dáng dấu tích của năm tông, lượm lật dư thừa của lời trước, tông chỉ quả nhiên còn ở đây sao? Câu của người xưa là câu chết, mà đủ là của người sống, câu không có sống chết, không thì câu chết của người chết.

Trong niên hiệu Thuần Hy, Việt Sơn có giới thiệu Hối Nham, bớt loại cốt yếu của cơ ngữ năm tông, nói là Nhân Thiên Nhãn Mục.

Nạp tử đến nay truyền sao, người có sách ấy, luống như kho báu như chứng cứ, không có lý sai khác của Ngự Lỗ, mà xen nhau có các loại thêm bớt, riêng chưa biết bốn quả ban đầu phát xuất như thế nào, bênh tôi như vậy, kết lại những rườm rà để ứng đáp, gom góp lại làm cho đúng, tạm được điều cốt yếu, giúp người đời sau biết tiến đến tận cùng từ trên tông môn. Bỏ như thế đã tự ?? Nói hang ở ngôn cú, thời nay bệnh nặng của người học, trộm dùng lời dạy bảo luống không nghiên cứu kỹ, mà cho là lợi ích, đây là bệnh ngăn che, song đã bệnh, ngay đây mà uống thuốc, xem kỹ dùng như thế nào? Vả lại, tông chỉ không ở nơi đây vậy. Nếu chúngta từ đây mà càng luận rõ kế hoạch của tông, không bỏ xưa, há không phải dùng nhãn mục luận nhân thiên sao? Nhân sau khi viết sách, vào lúc Mậu ngọ năm kế Bảo Hậu, dừng lại sau hạ năm ngày, Từ Vân ở núi.

BÀI TỰA CỦA VẬT SƠ ĐẠI QUÁN

Đây là lý do viết sách, đủ thấy tựa bạt của ông Hối Nham Vật Sơ. Tuy nhiên, thời Triệu Tống hoàn toàn thanh hành, nạp tử Nam Tuân truyền viết mà chẳng không có sai lầm ô yên thành mã bởi thế có thiên nhân ở nước Cáo, ý thông minh khắc chính, mới tự truyền đăng sắp xuống, đến tông phải năm nhà các bậc tôn túc chép riêng, không đâu không có chê bai, nghiên cứu kỹ để đối chiếu và sửa chữa, bè thành chân bản, đó gọi là công của Mạnh Thị, không ở nơi Võ sắp xuống. Đạo nhân Tịnh Trí Hy Nhan Mộ Lận, vâng theo khắc bản, để truyền lâu dài, dụng tâm ấy cũng có thể cho rằng ân cần, người học thảng như suy nghĩ lý do nói Nhân Thiên Nhãn Mục, thì công không mất thi thiết.

Mùng tám tháng giêng Quý mao Càn Nguyên, Quải Đường Tàu Quỳnh Lâm ghi.

SƠ TỔ

*Lão Hồ nhiều việc đến Tây lai,
 Hoa ưu-bát-la nở trong lửa,
 Lại là Lương Võ đãi một bữa,
 Trường Lô nước gấp thả thuyền về.*

NHỊ TỔ

*Thiếu Lâm diện bích quá nhiều lời,
 Tiếp được môn nhân một tay đũa,
 Kinh Lạc đến nay ba thước tuyết,
 Trời lạnh nào ngừng suốt năm.*

TAM TỔ

*Nước suối Tiềm xanh biếc,
 Thiên Trụ phong cao,
 Rõ ràng minh bạch,
 Không cách tơ hào.
 Trước nay kể sống bình thường như bàn tay,
 Đời sau con cháu đạo hải triều.*

TỨ TỔ

*Tháp Tì Vân, thầy thuốc giỏi
 Giữa mặt trông giữa mắt nhìn
 Đồi phong vôi vôi
 Biếng nhác chứa không được bát Tây Thiên
 Gặp trên đường thôn Huỳnh Mai.*

NGŨ TỔ

*Tài công nào già
 Truyền y nào thiếu
 Trước thân sau thân
 Một mộng hai tỉnh.
 Hoa bạch ngọc nở phong đỉnh đầu
 Trăng sáng ngàn năm soi tướng lạnh.*

LỤC TỔ

*Đá mang lưng trong tiếng chày già
 Lão Sư năng thêm không nhẹ
 Y bát Huỳnh Mai tuy đích thân được
 Còn so sánh Tào Khê vài mươi dặm.*

BẮC TÔNG (335)

*Soi gương thường thường phải sẹo xưa
 Chim kêu hoa nở mấy xuân về*

*Sen trắng phong đỉnh không tiêu tức,
Bát sắc thâu người giả đập.*

ĐẠO GIẢ TÀI CÔNG

*Trời mọc rồi làm,
Chặt tùng làm vui,
Xưa chặt bao lâu,
Nay đây hóc núi,
Người đầu bạc đi trẻ nhỏ về,
Cười đở ngọn cây hạt ngàn năm.*

NGƯỜI ĐẦU

*Khi trời mờ mịt thấu mây trắng,
Nhân gặp tông tượng chỉ bến mê,
Ngâm hoa râm chim không buồn rầu,
Không thấy người chủ xưa trong am.*

VĨNH GIA

*Rõ biết sinh tử không liên quan đến nhau
Không đến Tào Khê cũng là nhàn
Vừa bị Lão Lư dài một đêm
Trọng giáo ngôn cú lạc nhân gian.*

VÂN MÔN

*Trục xuất cầu gỗ mê liễu nhãn
Mướt cái váy bà già bái bà già
Một bầu tại sao còn chê nước ít
Mắc nợ giấy lát giá tiền xưa.*

TUYẾT ĐẬU

*Bốn ngày Ma-hê
Hơn độn vào hang
Thước ngắn tắc dài
Một nhiều hai ít.
Mây đi mây đến
Mặt trời mặt trăng soi nhau
Niêm hoa liễu ngộ
Không nhọc mỉm cười.*

THIÊN Y

*Hết tuổi bảy mươi
Chín tọạ đạo tràng
Khúc gai đường tùng
Núi cao nước sâu.*

*Nón là khó thuốc áo tôi người không biết.
Một tiếng trúc thu là rơi vào sông Tiêu sông Tương.*

ĐẠI DƯƠNG

*Ly nô trâu trắng hỏi Côn Luân
Khóa vàng không râu lén đóng cửa
Như ý bảo châu chìm đáy biển
Nhà gần lượm được giao con cháu.*

ĐẦU TỬ

*Một đôi hài hai da trâu
Chim vàng kêu chỗ gà gổ bay
Nửa đêm mua dầu ông phát cười
Đầu bạc mọc được đầu đen.*

VÂN NHAM

*Chân không che giấu dối
Quanh có không che giấu thẳng
Ma oán Tổ sư
Túc đức nhân thiên.
Hai ngàn tám trăm quả minh châu.
Ba đời che giấu người trong ai biết.*

HUỲNH LONG

*Tay Phật chân lừa
Sinh duyên ràng buộc
Trong mây lão hạc lâu ba tiếng
Đáy biển cá chép mọc hai sừng.*

BẠCH VÂN

*Đương kỳ trâu đá
Tiên sinh một bò ghé
Hoặc chạm thanh phong
Hoặc kêu u cốc.
Chuyển vuông thành tròn
Phân ba thành sáu
Mây trắng dưới núi cỏ dày đặc
Một độ xuân đến một độ duyên.*

BÀI TỤNG MƯỜI CHỮ VÔ CỦA CỔ SƠN KHUÊ

Cây không bóng.

*Đẹp phát xuân ánh sáng lay động bên ngoài
Gốc mầm không từng nhiễm bụi trần
Rậm rạp xanh biếc mây biên treo dài
Thầm thầm cành lạnh chim không đậu.
Trời chiều không rõ hoa ông rậm rạp
Gió thu khó xếp đặt vận dài thăm thiết
Vun trồng chịu đến không đâu có
Không rơi vào xanh vàng trần giữ bốn mùa.*

Chùy không lỗ.

*Trước Phật Oai âm từng nắm được
Trong tay áo thắm che giấu không rõ ràng
Tam quan đập nát sóng ngòi bằng
Muôn pháp khai mở trời đất hẹp.
Hình tròn thấy mặt lộ quy mô
Rõ ràng viên thành cảm phục không sánh bằng
Đề cao Tổ ấn phát quanh lạnh
Gặp được Tỳ-đà miệng treo tường.*

Sáo không lỗ.

*Một khúc trước gió cảm phục điệu cao
Ống tiêu vàng ống quản ngọc rườm rà luống nhọc
Người gõ tấu được bích vân hợp
Thạch nữ thổi lại ấm hơn nhiều.
Âm vận bỗng nhiên vượt thế giới
Diệu âm quên nghe rõ thu hào
Gặp nhau hoặc gặp người tri âm
Thổi lên nhà Nùng bên ngoài cao.*

Tháp Vô phùng.

*Phật nhãn tròn xoe không thể thiếu
Tột sự vôi vọi Thánh không biết
Sương hương mấy lớp ẩn không được
Một điểm sáng lạnh chiếu không giờ.
Đầu lâu biết hết phương trở về
Sắc tướng tình vong mới đến ông
Thấy mặt đường đường khó biện rõ
Long Liêu gọi ngược khó đề.*

Giỏ không đáy.

Không nhớ công phu tạo tác thành
 Công thành làm đại khái tự tung hoành
 Rắn chết nếu gặp phải lấy đây
 Vườn trà đều dẫn dắt đi liền.
 Bên ngoài thích đêm đề cao mặt trời mặt trăng
 Thời Võ môn nhật được cá côn cá kinh
 Treo cao trên đầu cây không bóng
 Chớ cùng người mù đánh dây sấn.

Khóa không râu.

Cầm đến rất kỳ lay hai đầu
 Thấy mặt cơ quan chớ thả đủ
 Buông tay ẩn mặt nhà bên đó
 Đợi nghi chỉ đường xa xôi.
 Trời xanh ngoài mây không có chốt khóa
 Nhiều kiếp xuân về mầm lạ lớn
 Phật tổ mở miệng đều chặt khóa
 Không liên quan môi mép mới toàn siêu.

Không có chốt cân.

Cân lạng không để lại phân mua bán
 Thương lượng không đến không cho ông
 Mâm định sắc sáng chốt cân khó biện
 Bình đẳng quyền hành thường tự biết.
 Người điếc thờ ơ mới có thể luận đúng
 Người mù mới hiểu sửa cao thấp
 Rảnh đến nắm bắt ngoài càn khôn
 Không chừng hạn Thiên long thâm nhú mà.

Bát không đáy.

Dữu Lĩnh toàn đề chung đối truyền
 Lưỡi bắt muôn pháp chừa phải Hồn côn
 Vác đến cung ứng không liên quan đến tay
 No rồi rong ruổi không dính môi.
 Cho cơm tiên canh ai chịu nhận
 Nay bay lên chiếu xưa vượt hẳn
 Lãn Hán Triệu Châu nào thi thiết
 Phân phó tông lâm biết mấy xuân.

Đàn không dây.

Không nhọc rìu búa điều khắc được
 Chịu sai Tiểu Phu Ngô Đồng giả hợp thành

*Dứt hẳn sợi tơ niên luật mới
Rõ không tiếng vang tấu âm huyền. Có khi đàn đến
ngoài trời xanh
Mấy độ nhàn càng xanh biếc hang sâu Buồn bã ít gặp
khách xỏ tai
Dòng nước khe yên âm vận trầm trầm.*

Thuyền không đáy.

*Nhàn rồi đi khắp cỏ thơm vượt qua thắm thía Chỉ gần giữa
đường đến dòng sông Thương Không phạm sóng trong lại đến
bờ
Về cuối trăng sáng nghĩ thả câu. Hoa lơ ở sâu và
mây đậu
Lúc sóng gió cao mặc tình tánh bơi lội Tưởng nhớ hoa
đình khói mưa khách Bao nhiêu tiếng xe qua thong thả.*

BAO QUÁT YẾU CHỈ CỦA NĂM NHÀ

Lâm Tế:

Năm Nhạc Mã Tổ Bá Trọng xoay chuyển, Lâm Hưng Nam Huyệt Thú Sơn Phân Từ Minh Nam Hội khai ra thành hai nối dõi. Tâm Xuất Tân Thanh Đoàn Diễn Cần.

Quy Ngưỡng:

Bá Trọng phát từ Đại Quy Hựu. Hương Nghiêm Ngưỡng Sơn đích thân đắc tiếp nối, tháp Ba Tiêu Thanh ở phía Nam nối truyền con cháu chưa thấy tiếp nối đời sau.

Tào Động:

Thanh Thạch Dược Sơn Động Tổ, Vân Ứng Đồng An Phi Chi Phủ, Lương Sơn đích thân đắc với Đại Dương Huyền Đầu Tử Phù Dung Thuần Độc Bộ.

Vân Môn:

Thanh Thạch Thiên Long An Đức Sơn, Tuyết Phong Vân Môn Hương Lâm Viễn tháp Tuyết Đậu phía Bắc giao phó cho Thiên Y, hai bổn từ Tư Môn rất rõ.

Pháp Nhãn:

Tuyết Phong Bàn Xuất Huyền Sa Dị, Địa Tạng Pháp Nhãn Ích Tôn Quý, Thiệu Quốc Sư, Truyền Thọ Dữ Tân, Phật pháp mới sưu tập mà thôi.